

Bản án số: 02/2022/KDTM-PT
Ngày: 13/01/2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hoàng;
Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLPT-KDTM ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 10/2021/KDTM-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2021/QĐXXPT-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐ-PT ngày 16/12/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V).

Địa chỉ trụ sở: Số 89, H, phường H, quận Đ, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Tuấn V – Chức vụ: chuyên viên XLN KHDN MN; (Có mặt)

- Ông Nguyễn Hữu M – Chức vụ: chuyên viên XLN KHDN MN; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 1, số 96 T, Phường 4, Quận 3, thành phố M.
(Theo văn bản ủy quyền số: 35208/2020/UQ-PGD ngày 08/6/2020 của Ngân

hàng TMCP V)

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH H. Do ông Phạm Thanh I – Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc tham gia tố tụng. (Vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Số 5/4, khóm U, phường T, thành phố X, tỉnh A.

Chỗ ở hiện tại: Khóm 4, thị trấn S, huyện V, tỉnh C.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Ông Phạm Thanh I, sinh năm 1970, nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn S, huyện V, tỉnh C. (Vắng mặt)

3.2. Ông Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số 7/5, đường K, phường B, thành phố X, tỉnh A. (Vắng mặt)

3.3. Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ 7, ấp 5, xã X, thị xã C, tỉnh A. (Vắng mặt)

3.4. Ông Lê Tuấn K, sinh năm 1977, nơi cư trú: Số 1991, đường Đtô 05, khóm T, phường Q, thành phố X, tỉnh A. (Có mặt)

4. *Người kháng cáo*: Ngân hàng Thương mại cổ phần V, là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 của nguyên đơn với các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng tại tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do ông Nguyễn Hữu M – đại diện trình bày:

Công ty TNHH H ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh A theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/AGG/17/0016/HDHM ngày 16/3/2017 với số tiền vay là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) với các khế ước sau:

1. Khế ước nhận nợ 01/số: SME/AGG/17/0016/HDHM/01 ngày 16/3/2017 với số tiền vay 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi tại thời điểm giải ngân là 17.2%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 16/3/2017 – ngày đến hạn 16/3/2018; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gối tròn, gối xẻ.

Tại thời điểm ký hợp đồng ông Lê Tuấn K là người đại diện Công ty TNHH H, nhận số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Hợp đồng này là không phải Hợp đồng vay mà là phụ lục đính kèm hợp đồng vay chính số SME/AGG/17/0016/HDHM, ngày 16/3/2017. Hợp đồng này Công ty TNHH H đại diện là ông Lê Tuấn K đã tắt toán cho Ngân hàng xong Khế ước nhận nợ 01/số: SME/AGG/17/0016/HDHM/01 ngày 16/3/2017 với số tiền vay 3.000.000.000 đồng, tắt toán xong vào ngày 22/3/2017. Hiện Khế ước nhận nợ 01/số: SME/AGG/17/0016/HDHM/01 ngày 16/3/2017 đã tắt toán xong không còn nợ.

2. Khế ước nhận nợ số 02/số: SME/AGG/17/0016/HDHM-02 ngày 19/04/2017 với số tiền vay 450.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi tại thời điểm giải ngân là 17.2%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 19/4/2017 – ngày đến hạn 19/4/2018; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ tròn, gỗ xẻ.

3. Khế ước nhận nợ số 03/số: SME/AGG/17/0016/HDHM-03 ngày 21/4/2017 với số tiền 420.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi tại thời điểm giải ngân là 17.2%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 21/10/2016 – ngày đến hạn 21/10/2017; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ tròn, gỗ xẻ.

4. Khế ước nhận nợ số 04/số: SME/AGG/0016/HDHM-04 ngày 28/04/2017 với số tiền 2.130.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi tại thời điểm giải ngân là 17.2%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 28/4/2017 – ngày đến hạn 28/4/2018; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động gỗ tròn, gỗ xẻ.

5. Khế ước nhận nợ số 05/số: SME/AGG/17/0016/HDHM-05 ngày 26/05/2017 với số tiền 72.500.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi tại thời điểm giải ngân là 17.2%, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 26/5/2017 – ngày đến hạn 26/5/2018; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ tròn, gỗ xẻ.

6. Khế ước nhận nợ số 06/số: SME/AGG/17/0016/HDHM-06 ngày 07/6/2017 với số tiền 177.500.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi tại thời điểm giải ngân là 17.2%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 07/6/2017 – ngày đến hạn 07/6/2018; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ tròn, gỗ xẻ.

7. Khế ước nhận nợ số 07/số: SME/AGG/17/0016/HDHM-07 ngày 07/7/2017 với số tiền 270.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi tại thời điểm giải ngân là 17.2%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 07/7/2017 – ngày đến hạn 07/7/2018; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ tròn, gỗ xẻ.

8. Khế ước nhận nợ số 08/số: SME/AGG/17/0016/HDHM-08 ngày 01/8/2017 với số tiền 256.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi tại thời điểm giải ngân là 18.4%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 01/8/2017 – ngày đến hạn 01/8/2018; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ tròn, gỗ xẻ.

9. Khế ước nhận nợ số 09/số: SME/AGG/17/0016/HDHM-09 ngày 18/9/2017 với số tiền: 352.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi tại thời điểm giải ngân là 18.4%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 18/9/2017 – ngày đến hạn 18/9/2018; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ tròn, gỗ xẻ.

10. Khế ước nhận nợ số 10/số: SME/AGG/17/0016/HDHM-10 ngày 19/9/2017 với số tiền: 277.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; lãi tại thời điểm

giải ngân là 18.4%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 19/9/2017 – ngày đến hạn 19/9/2018; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ tròn, gỗ xẻ.

Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/17/0016/HDHM ngày 16/3/2017 được bảo lãnh bằng 02 hợp đồng, cụ thể như sau:

Hợp đồng bảo lãnh số 001/HĐBL ngày 16/3/2017 giữa bên bảo lãnh ông Đỗ Văn N và ông Lê Tuấn K ký với bên nhận bảo lãnh Ngân hàng TMCP V – chi nhánh A.

Hợp đồng bảo lãnh số 002/HĐBL ngày 19/4/2017 giữa bên bảo lãnh ông Phạm Thanh I và ông Nguyễn Ngọc Nh ký với bên nhận bảo lãnh Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh A.

Từ khế ước số SME/AGG/17/0016/HDHM-02 đến khế ước số SME/AGG/17/0016/HDHM-10 là các khoản nhận nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/17/0016/HDHM ngày 16/3/2017. Tại các khế ước này không liên quan đến khế ước số 01. Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H là ông Phạm Thanh I, có trách nhiệm liên quan từ khế ước SME/AGG/17/0016/HDHM-02 đến khế ước số SME/AGG/17/0016/HDHM-10.

Từ thời điểm tất toán xong khế ước số SME/AGG/17/0016/HDHM-01 ngày 16/3/2017 thì ông Lê Tuấn K không còn đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H. Do đó, ông K không biết, không liên quan đến các khế ước từ SME/AGG/17/0016/HDHM-02 đến khế ước số SME/AGG/17/0016/HDHM-10. Theo tài liệu của các khế ước từ SME/AGG/17/0016/HDHM-02 đến số SME/AGG/17/0016/HDHM-10 thì người ký trên các khế ước nhận nợ là ông Phạm Thanh I.

Ngân hàng yêu cầu bên vay là Công ty TNHH H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng từ Khế ước SME/AGG/17/0016/HDHM-02 đến khế ước số SME/AGG/17/0016/HDHM-10. Trong trường hợp, Công ty H không trả được nợ thì yêu cầu những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tuấn K, ông Đỗ Văn N, ông Nguyễn Ngọc Nh, ông Phạm Thanh I cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng bảo lãnh số 001/HĐBL ngày 16/3/2017 giữa bên bảo lãnh ông Đỗ Văn N và ông Lê Tuấn K ký với bên nhận bảo lãnh Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh A; Hợp đồng bảo lãnh số 002/HĐBL ngày 19/4/2017 giữa bên bảo lãnh ông Phạm Thanh I và ông Nguyễn Ngọc Nh ký với bên nhận bảo lãnh Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh A. Căn cứ theo Điều 1 của Hợp đồng bảo lãnh số 001/HĐBL ngày 16/3/2017 thì “Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bên được bảo lãnh đối với Bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng vay hạn mức số SME/AGG/17/0016/HDHM ngày 16/3/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan (Sau đây gọi là “Văn kiện tín dụng”)).

Từ Khế ước SME/AGG/17/0016/HDHM-02 đến khế ước số SME/AGG/17/0016/HDHM-10, người đại diện Công ty TNHH H là ông Phạm Thanh I và ông Nguyễn Ngọc Nh ký với Ngân hàng Hợp đồng bảo lãnh số 002/HĐBL ngày 19/4/2017.

Theo thông báo ngày 12/4/2017 Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh A, có xác nhận về việc thay đổi thông tin về việc chuyển nhượng thành viên khác và đăng ký trên Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh A qua trao đổi điện thoại với ông Lê Tuấn K. Để các khoản vay vẫn được hiện hữu thì thành viên góp vốn chính mới phải ký bảo lãnh cá nhân, cam kết thanh toán cho khoản nợ vay của Công ty TNHH H. Thực hiện việc mua bảo hiểm cho thành viên góp vốn chính theo quy định của Ngân hàng. Có các chứng từ mua bán hợp pháp theo quy định của Ngân hàng về việc sử dụng vốn đúng mục đích. Các điều khoản khác theo quy định và khoản vay hiện hữu của Ngân hàng, tuân thủ pháp luật. Ngân hàng thông báo cho Công ty TNHH H sẽ tiếp tục được cấp tín dụng theo cam kết nếu thực hiện đúng nội dung thông báo. Thông tin cụ thể về khoản cấp tín dụng đối với Công ty H như sau: Số tiền vay: 3.000.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gọn tròn, gọn xẻ.

Đến thời điểm này khế ước SME/AGG/17/0016/HDHM-01 Ngân hàng không khởi kiện, từ khế ước SME/AGG/17/0016/HDHM-02 đến SME/AGG/17/0016/HDHM-10 Ngân hàng cho Công ty H vay. Chuyển toàn bộ số tiền vay vào số tài khoản của Công ty TNHH H tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh A.

Sau đó Công ty TNHH H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng Công ty H không thực hiện và cố tình kéo dài nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH H trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ 4.872.012.511 đồng (Bốn tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, không trăm mười hai nghìn, năm trăm mười một đồng) (tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện), đồng thời còn phải chịu lãi phát sinh cho đến ngày xét xử theo các Hợp đồng đã ký. Nếu Công ty TNHH H không thanh toán hoặc không có tài sản để trả thì yêu cầu người bảo lãnh thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng.

** Bị đơn Công ty TNHH H hiện do ông Phạm Thanh I không gửi văn bản nên Toà án không ghi nhận ý kiến.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Tuấn K trình bày:*

Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông Lê Tuấn K có ý kiến như sau: Ông xác định có ký kết với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh A Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/17/0016/HDHM ngày 16/3/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 001/HĐBL ngày 16/3/2017 và khế ước nhận nợ ngày 22/3/2017 (Lần: 61/Số: SME/AGG/17/0016/HDHM-01) với số tiền: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng); lãi tại thời điểm giải ngân là 17.2%/năm, cố định 1 tháng đầu, sau đó điều

chính 1 tháng 1 lần; ngày giải ngân 16/3/2017 – ngày đến hạn 16/3/2018. Với mục đích vay là kinh doanh gỗ.

Theo biên bản thỏa thuận ngày 05/4/2017, ông Lê Tuấn K đại diện Công ty TNHH H thỏa thuận đồng ý chuyển giao Công ty H cho ông Phạm Thanh I đứng với tư cách pháp lý. Đến ngày 28/4/2017, ông Lê Tuấn K đại diện cho Công ty đã tất toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo khế ước nhận nợ số SME/AGG/17/0016/HDHM-01 vào ngày 22/3/2017.

Theo bản cam kết ngày 12/4/2017 ông Lê Tuấn K đại diện Công ty TNHH H (Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1601834026; Ngày cấp: 11/9/2012 (đăng ký lần đầu) – đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 15/01/2015; Cơ quan cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh A) đồng ý chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty TNHH H cho ông Phạm Thanh I. Sau khi hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng và làm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới ông I cam kết với ông K chịu mọi trách nhiệm với các khoản vay hiện hữu theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/17/HDHM ngày 16/3/2017; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD ngày 16/3/2017 ký kết giữa Công ty TNHH H và Ngân hàng V – Chi nhánh A (Bao gồm cả vốn gốc và lãi vay).

Khế ước vay từ SME/AGG/17/0016/HDHM-02 đến khế ước vay số SME/AGG/17/0016/HDHM-10, ông Lê Tuấn K cho rằng trách nhiệm không liên quan đến ông K. Mà là trách nhiệm của ông Phạm Thanh I và ông Nguyễn Ngọc Nh phải trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Thanh I, ông Nguyễn Ngọc Nh, ông Đỗ Văn N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2021/KDTM-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh A tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Buộc Công ty TNHH H có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh A số tiền vốn là 2.998.744.000 đồng, số tiền lãi là 3.481.047.174 đồng (tạm tính đến ngày 12/5/2021). Tổng cộng là 6.479.791.174 đồng (sáu tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm chín mươi một ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13/5/2021, Công ty TNHH H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu Công ty TNHH H không có tài sản thanh toán số tiền 6.479.791.174 đồng thì buộc bên bảo lãnh là ông Phạm Thanh I và ông Nguyễn Ngọc Nh (trong phạm vi bảo lãnh số tiền vốn 3.000.000.000 đồng của Hợp đồng tín dụng) có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 6.479.791.174 đồng

(sáu tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm chín mươi một ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng) và các khoản lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi kết thúc vụ kiện.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần V, là nguyên đơn trong vụ án. Kháng cáo một phần đối với Bản án số: 10/2021/KDTM-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Yêu cầu ông Đỗ Văn N và ông Lê Tuấn K cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã trình bày.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Tuấn K trình bày: Công ty H đã bán cho ông Phạm Thanh I nên ông không còn liên quan, không đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng về trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh An Giang áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần V; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2021/KDTM-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần V trong hạn luật định có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự còn lại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần V và chứng cứ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/AGG/17/0016/HDHM ngày 16/3/2017 với số tiền vay là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) do ông Lê Tuấn K đại diện cho Công ty TNHH H ký tên (BL 82).

Theo hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/17/0016/HDBL ngày 16/3/2017 thì bên bảo lãnh là ông Lê Tuấn K, ông Đỗ Văn N còn bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Tại khoản 1 Điều 1 của hợp đồng “Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/AGG/17/0016/HDHM ngày 16/3/2017...” (BL103). Bên bảo lãnh là ông Lê Tuấn K, ông Đỗ Văn N.

Tại khế ước nhận nợ 01/số: SME/AGG/17/0016/HDHM/01 ngày 22/3/2017 với số tiền vay 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi tại thời điểm giải ngân là 17.2%/năm; mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ tròn, gỗ xẻ. (BL 152), do ông Lê Tuấn K ký tên bên vay.

Ngày 12/4/2017 ông Lê Tuấn K và ông Phạm Thanh I làm bản cam kết thỏa thuận chuyển nhượng Công ty TNHH H và thay đổi người đại diện theo pháp luật. (BL151).

Cùng ngày 12/4/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần V có Thông báo gửi Công ty TNHH H về việc thay đổi thông tin doanh nghiệp có nội dung “Đối với trường hợp quý Công ty có thông báo về việc chuyển nhượng thành viên khác và đã đăng ký trên Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh A (có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), để khoản vay vẫn còn hiện hữu thì thành viên góp vốn chính mới phải ký bảo lãnh cá nhân cam kết thanh toán thay cho khoản nợ vay tại Công ty; Thực hiện việc mua bảo hiểm cho thành viên góp vốn chính theo quy định của V...” (BL153).

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh A. Thay đổi lần thứ 4, ngày 14/4/2017 đối với Công ty TNHH H, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Phạm Thanh I, Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Thông báo về việc tắt toán khế ước nhận nợ ngày 28/4/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì Khế ước nhận nợ 01/số: SME/AGG/17/0016/HDHM/01 ngày 22/3/2017 đã được tắt toán toàn bộ nợ gốc và lãi, dư nợ đến thời điểm ra thông báo là 0 đồng. (BL154).

Theo hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/17/0016/HDBL-02 ngày 19/4/2017 thì bên bảo lãnh là ông Phạm Thanh I, ông Nguyễn Ngọc Nh còn bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Tại khoản 1 Điều 1 của hợp đồng “Bên bảo lãnh đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số: SME/AGG/17/0016/HDHM ngày 16/3/2017...” (BL105). Phía nguyên đơn cho rằng ông K đã tắt toán của khế ước nhận nợ ngày 22/3/2017,

nhưng hợp đồng vay hạn mức số: SME/AGG/17/0016/HDHM ngày 16/3/2017 vẫn còn nên ông K, ông N còn phải chịu trách nhiệm từ kế ước nhận nợ số 02 đến số 10.

Hội đồng xét xử xét thấy ông Lê Tuấn K đã chuyển nhượng Công ty, người đại diện theo pháp luật mới của Công ty là ông Phạm Thanh I, Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc, theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH H ngày 14/4/2017. Từ đó nguyên đơn đã thực hiện hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/17/0016/HDBL-02 ngày 19/4/2017, bên bảo lãnh là ông Phạm Thanh I, ông Nguyễn Ngọc Nh và các kế ước nhận nợ từ số 02 đến số 10 đều do ông Phạm Thanh I ký nhận nợ.

Điều 343 Bộ luật Dân sự quy định “Chấm dứt bảo lãnh”, đối chiếu quy định của pháp luật thì ông K, ông N đã thực hiện xong bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/17/0016/HDBL ngày 16/3/2017.

Từ những căn cứ trên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần V, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tuy nhiên cách tuyên án của cấp sơ thẩm “Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13/5/2021, Công ty TNHH H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc” là chưa đầy đủ, nên cần sửa cách tuyên án như sau: “Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13/5/2021, Công ty TNHH H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Ngoài ra theo Thông báo số 17/TB-TA ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh A và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000451 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh A, nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo án kinh doanh thương mại phúc thẩm số tiền 3.000.000 đồng. Theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì số tiền tạm ứng án phí kháng cáo án kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng, nên hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Phúc xử:

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 10/2021/KDTM-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh A về cách tuyên án, các phần quyết định khác của bản án được giữ nguyên.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Buộc Công ty TNHH H có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh A số tiền vốn là 2.998.744.000 đồng, số tiền lãi là 3.481.047.174 đồng (tạm tính đến ngày 12/5/2021). Tổng cộng là 6.479.791.174 đồng (sáu tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm chín mươi một ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13/5/2021, Công ty TNHH H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu Công ty TNHH H không có tài sản thanh toán số tiền 6.479.791.174 đồng thì buộc bên bảo lãnh là ông Phạm Thanh I và ông Nguyễn Ngọc Nh (trong phạm vi bảo lãnh số tiền vốn 3.000.000.000 đồng của Hợp đồng tín dụng) có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 6.479.791.174 đồng (sáu tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm chín mươi một ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng) và các khoản lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi kết thúc vụ kiện.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Công ty TNHH một thành viên H phải chịu 114.479.791 đồng (một trăm mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm chín mươi một đồng) án phí sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh A số tiền 56.436.006 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số TU/2019/0000750 ngày 24/02/2020.

3. *Về án phí phúc thẩm:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V phải chịu 2.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000451 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh A. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương

mại cổ phần V số tiền 1.000.000 đồng từ biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000451 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh A.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lưu Hữu Giàu